TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 15 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 375/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc Thiên N** - Sinh năm: 1996, địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2/ Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** - Sinh năm: 1992; địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Thiên N với anh Nguyễn Văn H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Thiên N và anh Nguyễn Văn Hòa thuận T ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) Về con chung:

Anh Nguyễn Văn H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa anh với chị Nguyễn Ngọc Thiên N là: Nguyễn Ngọc Thủy T1 - Sinh ngày 20/5/2020 (hiện đang sống chung với anh H) cho đến khi người con đủ mười tám tuổi. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

Chị Nguyễn Ngọc Thiên N có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Trường hợp chị N lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh H có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị N.

Vì lợi ích của con chung, chị N, anh H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3) Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc Thiên N, anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4) Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

2.5) Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc Thiên N tự nguyện nhận chịu 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị N đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006657 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; hoàn trả lại cho chị N số tiền chênh lệch là 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên